



TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 423/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày: 11.3.2026.....

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung
thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung luật quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và các Nghị định khác liên quan;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Báo cáo thẩm định số 38/BC-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 với các nội dung chính sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Ranh giới có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: Giáp tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Nam: Giáp tỉnh Hưng Yên;
- Phía Đông: Giáp tỉnh Quảng Ninh và vịnh Bắc Bộ;
- Phía Tây: Giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên.

b) Phạm vi quy hoạch: Trên toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Hải Phòng sau sáp nhập (theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) và khu vực không gian biển có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm 114 đơn vị hành chính cấp xã.

c) Quy mô lập quy hoạch:

Tổng diện tích tự nhiên lập quy hoạch khoảng 3.194,72 km² (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp Tỉnh), bao gồm phần đất liền, khu vực đảo ven bờ và biển đảo.

(Ranh giới, Quy mô lập quy hoạch sẽ được cụ thể trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch dựa trên các tài liệu, bản đồ và số liệu chính xác)

d) Thời hạn quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2040; giai đoạn dài hạn: đến năm 2050; tầm nhìn: đến năm 2075.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

- Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng được lập trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng và các quy hoạch có liên quan; kế thừa định hướng cơ bản của các quy hoạch tỉnh Hải Dương và quy hoạch thành phố Hải Phòng, cũng như các quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của đô thị cảng biển loại đặc biệt; tổ chức không gian phát triển hợp lý giữa đô thị - công nghiệp - dịch vụ - nông thôn - biển và đảo; bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế biển với bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển đô thị theo hướng bền vững, hiện đại, thông minh và có khả năng chống chịu; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển không gian đô thị với đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất đai, tài nguyên nước và tài nguyên biển.

- Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết giữa phát triển đô thị với phát triển nông thôn; nâng cao chất lượng sống của người dân, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng trong tiếp cận hạ tầng và dịch vụ đô thị.

- Quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, chiến lược; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và linh hoạt; có khả năng điều chỉnh, thích ứng với các biến động về kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và biến đổi khí hậu trong từng giai đoạn phát triển.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; giữ vững vai trò, vị trí chiến lược của thành phố Hải Phòng trong hệ thống đô thị quốc gia và khu vực.

b) Mục tiêu:

- Xây dựng phát triển Hải Phòng trở thành đô thị biển hiện đại, thông minh, có sức hút lan tỏa, khả năng cạnh tranh quốc tế; phát triển cân bằng giữa kinh tế - xã hội - môi trường; là hình mẫu về quản trị phát triển đô thị bền vững có bản sắc, bảo vệ tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển thành phố Hải Phòng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và vùng; làm cơ sở pháp lý quan trọng về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; hoạch định các chính sách, kiến tạo các động lực phát triển; làm cơ sở cho việc lập, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chương trình phát triển đô thị và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Tạo lập nền tảng không gian và hạ tầng cho phát triển các đô thị, các trung tâm về văn hóa, kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; nâng cao năng lực liên kết vùng, kết nối quốc gia và quốc tế.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

- Thành phố Hải Phòng là đô thị trực thuộc Trung ương, giữ vai trò là một trong những trung tâm kinh tế biển quan trọng của quốc gia, cực tăng trưởng và động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và khu vực ven biển Bắc Bộ; là đô thị cảng biển loại đặc biệt, trung tâm công nghiệp, logistics và dịch vụ tổng hợp quy mô lớn; có vai trò đầu mối giao thương quốc gia và quốc tế, gắn với hệ thống cảng biển, hàng hải, hàng không, đường sắt và đường bộ quan trọng.

- Là trung tâm phát triển công nghiệp hiện đại, công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, thương mại, tài chính, du lịch biển - đảo; trung tâm quốc gia và quốc tế về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục, đào tạo và y tế chất lượng cao.

- Là đô thị biển hiện đại, văn minh, kết tinh các giá trị văn hóa lịch sử của vùng Xứ Đông và truyền thống đô thị cảng; có bản sắc riêng, không gian sống chất lượng cao, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di sản, cảnh quan và môi trường sinh thái.

- Là đầu mối giao thông quan trọng của quốc gia, cửa ngõ chính ra biển của vùng Thủ đô Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng; có vai trò kết nối các hành lang kinh tế trong nước và quốc tế.

- Là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo đảm an ninh hàng hải, an ninh năng lượng và an toàn không gian phát triển quốc gia.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dự kiến đến năm 2040: Tổng quy mô dân số toàn thành phố là khoảng 6,50 - 6,80 triệu người (trong đó dân số thực tế thường trú khoảng: 5,20 - 5,50 triệu người).

- Dự kiến đến năm 2050: Tổng quy mô dân số toàn thành phố là khoảng 8,50 - 9,50 triệu người (trong đó dân số thực tế thường trú khoảng: 7,50 - 8,00 triệu người).

b) Dự báo quy mô đất đai (chưa bao gồm đất dành cho công trình hạ tầng đầu mối quy mô lớn):

Đất xây dựng toàn đô thị đến năm 2040 là khoảng 100.000 - 120.000 ha; đến năm 2050 là khoảng 160.000 - 180.000 ha.

(Quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, phân tích, đánh giá, đề xuất cụ thể trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch).

5. Các yêu cầu nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

Bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn và các định hướng phát triển liên quan đến thành phố Hải Phòng (tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy; các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng...), khai thác và phát huy các giá trị đặc trưng về vai trò, điều kiện tự nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, không gian kiến trúc cảnh quan, hệ sinh thái; đảm bảo các yêu cầu về liên kết vùng, quốc phòng, an ninh.

a) Vị trí, vai trò và liên kết vùng

- Nghiên cứu, phân tích vị trí, vai trò của thành phố Hải Phòng trong hệ thống đô thị quốc gia, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng ven biển Bắc Bộ và trong mạng lưới kết nối quốc tế; làm rõ chức năng, vai trò của Hải Phòng với tư cách là đô thị cảng biển đặc biệt, cực tăng trưởng quan trọng của quốc gia.

- Phân tích các mối liên kết vùng về không gian phát triển, kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, logistics, môi trường và quốc phòng - an ninh; đánh giá sự thay đổi về tổ chức không gian và động lực phát triển trước và sau sáp nhập đơn vị hành chính; làm rõ mối quan hệ giữa khu vực đô thị và nông thôn, giữa các khu vực động lực phát triển với các không gian bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông và văn hóa biển.

b) Đánh giá hiện trạng tổng hợp

- Phân tích, đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu và các yếu tố rủi ro thiên tai; hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng sống của người dân.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch; hiện trạng dân số, lao động và phân bố dân cư đô thị - nông thôn.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất toàn thành phố theo các nhóm đất chủ yếu; hiện trạng phân vùng kiến trúc, cảnh quan; hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và môi trường, làm cơ sở xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong kỳ quy hoạch mới.

c) Đánh giá công tác quản lý và thực hiện quy hoạch

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là hiệu quả quản lý phát triển không gian, sử dụng đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Rà soát các chương trình, dự án lớn đang triển khai; xác định các tồn tại, chồng chéo, bất cập trong tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, làm cơ sở đề xuất các định hướng điều chỉnh và giải pháp quản trị quy hoạch phù hợp.

d) Yêu cầu tuân thủ quy hoạch cấp trên

- Xác định đầy đủ các yêu cầu phải tuân thủ và cụ thể hóa từ Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch thành phố có liên quan.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tích hợp giữa Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng với các quy hoạch cấp trên và các quy hoạch chuyên ngành đang được triển khai.

đ) Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế

Nghiên cứu, tổng hợp và chọn lọc các mô hình, kinh nghiệm tiêu biểu trong nước và quốc tế về phát triển đô thị cảng biển, đô thị hàng hải, đô thị ven biển, đô thị sinh thái và đô thị thông minh có điều kiện tương đồng; rút ra bài học phù hợp để vận dụng vào điều kiện cụ thể của Hải Phòng.

e) Quan điểm, mục tiêu, tính chất và tiền đề phát triển

- Xác định quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Hải Phòng theo từng giai đoạn, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển quốc gia và yêu cầu phát triển bền vững.

- Xác định tính chất đô thị và các tiền đề phát triển chủ yếu về không gian, hạ tầng, kinh tế, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, làm cơ sở định hướng tổ chức không gian và phân bổ nguồn lực.

g) Dự báo và chỉ tiêu phát triển

- Dự báo quy mô dân số, lao động, nhu cầu đất đai và hạ tầng theo các giai đoạn phát triển; xác định các chỉ tiêu chủ yếu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường cho khu vực đô thị và nông thôn.

- Định hướng phát triển các phường, xã bảo đảm ổn định, phù hợp với mô hình tổ chức không gian và yêu cầu quản lý phát triển đô thị.

h) Cơ cấu và phương án phát triển đô thị

- Xác định nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp lựa chọn phương án cơ cấu trúc phát triển đô thị; bảo đảm phát huy hiệu quả các khu vực động lực, hành lang phát triển và các không gian trọng điểm của thành phố.

i) Mô hình và cấu trúc không gian tổng thể

- Xác định mô hình phát triển và cấu trúc không gian tổng thể toàn thành phố phù hợp với cấu trúc không gian vùng, có khả năng kết nối với các đô thị lớn trong vùng Thủ đô Hà Nội và vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Định hướng tổ chức không gian đô thị - nông thôn; phát triển không gian các phường, cụm phường, xã, cụm xã gắn với tái thiết, chỉnh trang và phát triển đô thị, bảo đảm bản sắc và hiệu quả sử dụng đất.

k) Tổ chức các khu chức năng

- Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng, khu vực trọng tâm phát triển và các khu vực có ý nghĩa quan trọng về chính trị, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh.

- Định hướng hệ thống trung tâm hành chính, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và các trung tâm chuyên ngành theo các cấp; đề xuất mô hình quản lý và phát triển các khu chức năng mới.

l) Kiến trúc, cảnh quan và không gian xanh

- Định hướng phân vùng kiến trúc, cảnh quan; tổ chức hệ thống không gian xanh, mặt nước, trục không gian chính, cửa ngõ và điểm nhấn đô thị. Định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa; gắn bảo tồn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

m) Định hướng sử dụng đất

- Định hướng sử dụng đất toàn thành phố theo các giai đoạn phát triển; xác định các khu vực phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, quốc phòng - an ninh và các khu vực khác.

- Xác định nhu cầu đất phát triển nhà ở, bao gồm nhà ở xã hội.

n) Không gian ngầm và hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng phát triển không gian ngầm đô thị; tổ chức hệ thống giao thông đối ngoại và đối nội, giao thông đô thị đa phương thức.

- Định hướng hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, năng lượng, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, bảo đảm phát triển bền vững và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Các nội dung nghiên cứu chủ yếu:

- Giao thông:

- + Đề xuất các giải pháp quy hoạch để khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố, đặc biệt về hạ tầng giao thông; giảm thiểu tác động của các vấn đề môi trường đô thị, ách tắc giao thông. Nghiên cứu gắn kết giữa giao thông công cộng với sử dụng đất để khai

thác hiệu quả đất đai, tạo điều kiện phát triển hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn gắn với chuyển đổi xanh, mở rộng không gian phát triển đô thị và khu chức năng. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng biển, cảng cạn, bến thủy nội địa, ga đường sắt; tuyến đường bộ, hệ thống đường sắt đô thị (trên cao, trên mặt đất, ngầm); xác định vị trí, quy mô bến xe đối ngoại gắn với các yêu cầu phát triển đồng bộ hạ tầng logistics; xác định các trung tâm vận tải logistic, trung tâm vận tải hành khách liên vùng liên đô thị.

+ Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá và khả năng thích ứng của hệ thống giao thông vận tải. Xác định mạng lưới giao thông chính cấp đô thị, tuyến và ga đường sắt đô thị (trên cao, mặt đất và ngầm); tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm) theo từng giai đoạn; xác định quy mô các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy-nen kỹ thuật. Nghiên cứu thiết lập hệ thống giao thông công cộng đô thị, giao thông tĩnh và xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ thông minh. Tổ chức kết nối hệ thống giao thông ngầm với quy hoạch không gian ngầm của thành phố. Đề xuất quan điểm giải quyết vấn đề giao thông khu nội thành cũ, khu trung tâm hiện hữu; kết nối giao thông vùng, liên vùng, liên kết các đầu mối hạ tầng quan trọng của vùng.

- Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Rà soát, cập nhật các định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai theo các quy hoạch ngành quốc gia. Xác định các công trình đầu mối thủy lợi chính như: đê điều, trạm bơm, cống qua đê... trong việc phòng chống ngập lụt, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Xác định cao độ xây dựng cho từng khu vực, xác định sơ bộ khu vực tôn nền và hạ nền. Xác định các trục tiêu chính, phân lưu vực thoát nước, thiết kế hệ thống và mạng lưới thoát nước mưa chính, hướng thoát, khu vực trữ nước, không gian bán ngập... trong việc phòng chống úng ngập cho đô thị.

- Cấp nước:

Xác định tiêu chuẩn và dự báo nhu cầu dùng nước, bao gồm: nước cho sinh hoạt, công trình công cộng, khu vực phát triển công nghiệp, khu du lịch và các khu chức năng khác ... Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước (đa dạng hóa nguồn nước cấp, bảo đảm cung cấp cho dân số thành phố); lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Cấp điện, năng lượng và chiếu sáng:

Dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; Đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Hạ tầng thông tin truyền thông:

Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối (trung tâm SOC Hải Phòng; trung tâm IOC; trung tâm tích hợp dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung) và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin truyền thông theo từng giai đoạn, đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh; phát triển hạ tầng số cho các khu công nghiệp. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông; phát triển hạ tầng số hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế số, thực hiện mục tiêu đột phá quản lý thành phố và xây dựng chính quyền số.

- Thu gom và xử lý nước thải:

Rà soát, cập nhật điều chỉnh bổ sung các vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thoát nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể thoát nước của Thành phố. Đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch hướng tới tái sử dụng nước thải và các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang:

+ Rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung các vị trí, quy mô các công trình đầu mối xử lý, mạng lưới thu gom chất thải rắn chính từng giai đoạn; Vị trí, quy mô tính chất của các nghĩa trang. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

o) Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Đề xuất các yêu cầu và giải pháp bảo vệ môi trường; xác định các khu vực cần bảo vệ, phục hồi môi trường; kiểm soát ô nhiễm và giảm phát thải trong quá trình phát triển đô thị.

p) Chương trình và dự án ưu tiên

Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch, bảo đảm tính khả thi, tính dẫn dắt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện quy hoạch.

6. Các yêu cầu trọng tâm đối với quy hoạch chung

a) Liên kết vùng và vai trò động lực

Nghiên cứu phát triển thành phố Hải Phòng trong mối liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong vùng động lực phía Bắc, vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Thủ đô Hà Nội; làm rõ vai trò của Hải Phòng là cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ giao thương quốc tế của khu vực.

Định hướng tổ chức không gian và hạ tầng bảo đảm phát huy vai trò liên kết vùng, tăng cường tính hỗ trợ và phân công chức năng giữa Hải Phòng với các đô thị lớn trong vùng.

b) Kế thừa, rà soát và tích hợp các quy hoạch

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt; xác định các nội dung kế thừa, các tồn tại, hạn chế và những vấn đề chưa phù hợp trong bối cảnh phát triển mới và sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Nghiên cứu cập nhật, tích hợp các chủ trương, định hướng của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành có liên quan; tổ chức không gian phát triển đồng bộ giữa khu vực phía Đông và phía Tây thành phố Hải Phòng.

c) Hạ tầng giao thông và đầu mối đa phương thức

- Nghiên cứu định hướng phát triển khung hạ tầng giao thông và các đầu mối vận tải đa phương thức tại các khu vực động lực kinh tế, gắn với hệ thống cảng biển, cảng hàng không, đường sắt quốc gia và mạng lưới giao thông thủy.

- Làm rõ vai trò của tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường sắt Đông Anh - Gia Bình - Hạ Long; nghiên cứu mạng lưới đường sắt đô thị, mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) tại các khu vực trọng điểm; bảo đảm kết nối đồng bộ với các tỉnh trong vùng Thủ đô Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng theo từng giai đoạn.

d) Phát triển không gian các khu vực trọng điểm

Nghiên cứu định hướng phát triển không gian đối với các khu vực trọng điểm của thành phố, trong đó tập trung:

- Tái thiết, chỉnh trang các khu đô thị cũ và khu vực trung tâm lịch sử, bao gồm khu phố cũ phía Đông (thành phố Hải Phòng cũ), khu phố cũ phía Tây (thành phố Hải Dương cũ); nghiên cứu tổ chức không gian và trục kết nối các cụm phường với khu vực trung tâm hành chính thành phố.

- Định hướng quy hoạch khung tự nhiên và thiết kế đô thị - cảnh quan đối với các không gian mặt nước ven sông, ven biển; xác định rõ các khu vực bảo tồn sinh thái, vùng đệm chuyển tiếp và khu vực phát triển có kiểm soát, đặc biệt là vùng núi Chí Linh - Côn Sơn, quần đảo Cát Bà, vùng trũng ven biển và hệ thống rừng ngập mặn; định hướng trục không gian đô thị hai bên sông Cấm.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị kiến trúc đô thị; nghiên cứu mối quan hệ giữa không gian biển với hệ thống cảng biển (Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn), không gian du lịch và các khu vực bảo tồn sinh thái biển.

đ) Công nghiệp và logistics

Nghiên cứu định hướng phát triển mạng lưới khu, cụm công nghiệp và dịch vụ logistics theo hướng hiện đại, chuyên sâu, tích hợp với hạ tầng giao thông và các đầu mối vận tải đa phương thức; bảo đảm hiệu quả sử dụng đất, kiểm soát môi trường và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế biển.

e) Nông nghiệp và không gian nông thôn

Đề xuất các mô hình phát triển nông nghiệp tập trung, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với vùng sản xuất nông nghiệp đặc sản; định hướng tổ chức không gian cư trú nông thôn phù hợp với quá trình đô thị hóa, bảo đảm sinh kế bền vững và gìn giữ bản sắc nông thôn.

g) Không gian ngầm, hạ tầng kỹ thuật và các chuyên đề trọng tâm

Định hướng phát triển không gian ngầm và hạ tầng kỹ thuật theo quy định pháp luật, trong đó yêu cầu tập trung bổ sung, nghiên cứu sâu và tham khảo kinh nghiệm quốc tế vào các chuyên đề:

- Hệ thống đường sắt đô thị và mô hình TOD; quy hoạch và khai thác hiệu quả không gian ngầm đô thị.

- Giải pháp phát triển đô thị thông minh gắn với hạ tầng thông tin, khoa học và công nghệ.

- Hệ thống vận tải đa phương thức và logistics; mạng lưới giao thông thủy nội vùng.

- Luận chứng xác định vị trí, quy mô các cảng hàng không.

- Hệ thống bãi đỗ xe tại các khu vực có mật độ dân cư và hoạt động cao.

- Phát triển vận tải công cộng bằng xe buýt gắn với chuyển đổi xanh.
- Giải pháp tăng cường khả năng chống chịu trước thiên tai và biến đổi khí hậu.
- Bảo đảm an toàn cung cấp nước, bảo vệ nguồn nước và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, năng lượng xanh.
- Giải quyết các tồn tại, bất cập về giao thông chồng chéo giữa giao thông đối nội và đối ngoại; nghiên cứu bố trí bến xe đối ngoại, tổ hợp đa chức năng gắn với các đầu mối giao thông và logistics; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung còn thiếu như nhà máy nước, cơ sở xử lý rác thải, nước thải, nhà tang lễ, nghĩa trang.
- Thống nhất, đồng bộ dữ liệu dự báo và định hướng phát triển; bảo đảm liên thông với Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành đang triển khai.

h) Hạ tầng kinh tế - xã hội và môi trường

Đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao; giải quyết các vấn đề môi trường đô thị và nông thôn, hướng tới phát triển bền vững.

7. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

Danh mục hồ sơ và nội dung quy hoạch chung tuân thủ quy định tại Điều 10, Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

8. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến trong quá trình lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thực hiện theo quy định tại Điều 36, 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi bổ sung tại khoản 24, 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung luật quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Yêu cầu trong quá trình tổ chức lập quy hoạch

Nghiên cứu lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thể hiện các nội dung mang tính định hướng, đảm bảo thống nhất đồng bộ, liên thông tích hợp về các chỉ tiêu, định hướng các giai đoạn ngắn hạn, dài hạn với Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng.

- Đề nâng cao chất lượng nghiên cứu và tính khả thi, ngoài các yêu cầu được quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng), trong quá trình tổ chức lập quy hoạch cần lưu ý:

- Quy hoạch cần thống nhất, đồng bộ (về liên kết vùng, quy hoạch sử dụng đất, phương hướng phát triển các ngành - lĩnh vực trọng yếu tương thích với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội).

- Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS để phân tích, đánh giá xu hướng phát triển đô thị thời gian qua nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với đặc điểm của thành phố Hải Phòng. Cơ sở dữ liệu GIS được chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước phục vụ công tác dự báo phát triển, chuyển đổi số trong quản lý, quy hoạch đô thị.

- Thiết kế đô thị: Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 và số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013. Khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để mô phỏng cấu trúc đô thị và phương hướng phát triển không gian đô thị theo các phương án đề xuất.

- Xây dựng kế hoạch, cơ chế thực hiện đồ án quy hoạch trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn (lập quy hoạch) khác có liên quan, nhằm bảo đảm nội dung nghiên cứu được cập nhật thông tin đa dạng và đồng bộ, đặc biệt đối với các chương trình, đề án và dự án đặc thù của thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng khung đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch (giai đoạn 2035, 2050) tạo cơ sở để cơ quan chuyên ngành theo dõi, điều chỉnh kịp thời (nếu có) các quy định, cơ chế - chính sách trong việc quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có hiệu quả, khoa học, đáp ứng chủ trương của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh.

10. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan lập quy hoạch: Sở Xây dựng Hải Phòng.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Tổ chức lựa chọn tư vấn đủ năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Hình thức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch: theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các quy định liên quan.
- Kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch: Thời gian lập đồ án quy hoạch không quá 15 tháng kể từ khi nhiệm vụ được phê duyệt theo Điều 4 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

11. Kinh phí thực hiện

- Dự toán chi phí tổ chức lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn. Dự toán chi phí lập quy hoạch được thực hiện sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và về tính chính xác của các thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ sử dụng để lập Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 bảo đảm đúng quy định pháp luật; chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 theo quy định, không hợp thức các sai phạm (nếu có), không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện; không gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 bảo đảm đúng quy định pháp luật, không lãng phí. Giao Bộ Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong quá trình tổ chức thực hiện lập Quy hoạch nêu trên bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính Phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Nội vụ;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công T.ĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b). ĐTQ 16b

